

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày: 16/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Mỹ Linh

Bà Huỳnh Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Giả Huệ Tiên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 13/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 02/11/2021 đối với bị cáo:

Dương Văn Đ, sinh năm 1983; Tên gọi khác: Lùn Tư; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn C (chết) và bà Trần Thị N; Vợ, con: chưa có; Có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 (Ngày 17/4/2020, bị Công an xã T, huyện B xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt; Ngày 14/5/2020, bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện B áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy); Về nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ tại huyện T, tỉnh Đồng Nai, đến năm 2002 theo gia đình về sinh sống tại ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Năm 2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản và chấp hành án tại Trại

giám Đại Bình (tỉnh Đồng Nai), đến ngày 31/8/2010 được đặc xá trở về xã T, huyện B sinh sống cho đến ngày phạm tội. Bị bắt tạm giam từ ngày 20/8/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện B cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn Đ là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 13/6/2021, Đ mượn chiếc xe mô tô biển số 84K4-4616 của anh ruột là Dương Văn T – sinh năm 1981 ở ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre chở 02 con gà đá lên thành phố B, tỉnh Bến Tre bán. Khi đến thành phố B, Đ bán cho tên H (không rõ nhân thân lai lịch) 01 con gà thì H cho Đ 01 tép ma túy và 01 cây nỏ bằng thủy tinh để sử dụng ma túy. Đến khoảng 19 giờ 05 phút cùng ngày, Đ đem theo ma túy và cây nỏ tiếp tục chạy xe biển số 84K4-4616 đến thị trấn B để bán 01 con gà còn lại. Khi lưu thông đến Km 54 Quốc lộ 57C thuộc ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre, Đ bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B dừng xe kiểm tra và phát hiện ma túy trong người nên bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri xử lý.

Vật chứng và tài sản thu giữ (chưa xử lý) gồm:

- Thu trong túi quần Jeans nhỏ phía trước bên phải: 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài 3,5cm, hai đầu được hàn kín chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì số T01.

- Thu trong túi quần trước bên phải: 01 cây nỏ bằng thủy tinh màu trắng dài 12cm và 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng dài 24,2cm được niêm phong trong phong bì số T02.

Tại Bản kết luận giám định số 68/2021/GĐMT ngày 01/7/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2018 gam. Hoàn lại mẫu vật ký hiệu T01 sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,1642 gam.

Tại Bản Cáo trạng số: 40/CT-VKSBT ngày 11/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1642 gam, được niêm phong trong phong bì số 68/2021 có chữ ký tên và ghi họ tên Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T, Ngô Văn K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; 01 cây nỏ bằng thủy tinh màu trắng dài 12cm và 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng dài 24,2cm là công cụ dùng để sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Dương Văn Đ phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy, Dương Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2018 gam Methamphetamine trong người để sử dụng thì bị Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre phát hiện vào lúc 19 giờ 05 phút ngày 13/6/2021 tại ấp An Lợi, xã An Bình Tây, huyện Ba Tri. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo đã không biết cải sửa bản thân mà tiếp tục có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Xét thấy bị cáo là người rất khó cải tạo, giáo dục nên việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và với tính chất, mức độ của hành vi của bị cáo, cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo nhằm giúp bị cáo từ bỏ chất ma túy để trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng tệ nạn ma túy đã và đang ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện nhà. Đồng thời, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác, gây rối làm mất trật tự trị an xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với Số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1642 gam, được niêm phong trong phong bì số 68/2021, đây là vật chứng của vụ án và là chất cấm nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cây nỏ bằng thủy tinh màu trắng dài 12cm và 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng dài 24,2cm, đây là công cụ dùng để sử dụng ma túy nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 20/8/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1642 gam, được niêm phong trong phong bì số 68/2021; 01 cây nỏ bằng thủy tinh màu trắng dài 12cm và 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng dài 24,2cm được niêm phong trong phong bì số T02.

(Theo phiếu nhập kho số NKT.V.33 ngày 14/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Dương Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Cơ quan THAHS & HTTP CA huyện Ba Tri;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã T, huyện B;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tấn Tài

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI
TỈNH BẾN TRE

Ba Tri, ngày 11 tháng 01 năm 2022

Số: 06/TB-TA

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2021/HS-ST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri có những sai sót, nhằm lần cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

VỀ NỘI DUNG:

1. Tại dòng thứ 09 và 10 từ dưới đếm lên của trang 01 của bản án nêu trên đã ghi:

“Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn Châu (chết)...”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn Châu (chết)...”.

Các phần khác của bản án giữ nguyên không thay đổi.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Cơ quan THAHS & HTTP CA huyện Ba Tri;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã Thạnh Phước (Bình Đại, Bến Tre);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tấn Tài

